TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST Ngày 13 - 3 - 2025 *(V/v Tranh chấp xin ly hôn)*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Tuấn

Bà Nguyễn Thu Anh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Thuý An là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 84/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2024 về "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông NGUYEN N (NGUYỄN N), sinh năm 1967 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: 1101 BRINCKERHOFF 2 UTICA, NY 13501, Hoa Kỳ.

Bị đơn: Bà Trương Thị X, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông NGUYEN N (NGUYỄN N) trình bày: Ông và bà Trương Thị X quen biết, kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau vào ngày 02/02/2017. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc cho đến năm 2020 thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên tranh cãi do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, mặc dù đã hàn gắn nhưng không có kết quả, đến nay đã ly thân nhiều năm. Nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên ông yêu cầu xin ly hôn với bà Trương Thị X. Về con chung, tài sản chung và nợ chung đều không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Do bận công việc nên ông yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt ông.

* Bị đơn bà Trương Thị X đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng đến nay bà Trương Thị X không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của ông NGUYEN N (NGUYỄN N).

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự tuân thủ các quy định của pháp luật. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn, nguyên đơn đang sinh sống tại Hoa Kỳ, bị đơn hiện đang cư trú tại huyện T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau theo quy định tại Điều 28, 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Sau khi thụ lý đơn yêu cầu xin ly hôn, ông NGUYEN N (NGUYỄN N) yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; bà Trương Thị X vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Do đó, căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông, bà là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân

[2.1] Hôn nhân của ông NGUYEN N (NGUYỄN N) và bà Trương Thị X được xác lập trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Cà Mau vào ngày 02/02/2017 nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp theo quy định tại các Điều 8, 9 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, ông NGUYEN N (NGUYỄN N) vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với bà Trương Thị X. Đối với bà Trương Thị X, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về thời gian mở phiên họp hòa giải, phiên tòa nhưng bà Trương Thị X không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của ông NGUYEN N (NGUYỄN N) gửi về cho Tòa án, điều này thể hiện ý chí của bà Trương Thị X cũng không phản đối yêu cầu của ông NGUYEN N (NGUYỄN N).

Tại đơn khởi kiện ông NGUYEN N (NGUYỄN N) xác định, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông bà đã ly thân từ năm 2020 cho đến nay, hiện không còn giữ liên lạc với nhau. Hơn nữa, xét về điều kiện thực tế, hiện nay ông NGUYEN N (NGUYỄN N) sống ở Hoa Kỳ, còn bà Trương Thị X sống tại Việt Nam. Điều đó cho thấy hôn nhân của ông bà không có sự gắn kết, chia sẻ, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục xây dựng hạnh phúc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông

NGUYEN N (NGUYỄN N), cho ông NGUYEN N (NGUYỄN N) được ly hôn với bà Trương Thị X là phù hợp.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông NGUYEN N (NGUYỄN N) xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, ông NGUYEN N (NGUYỄN N) phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 147, 227, 228, 469, 470, 477, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông NGUYEN N (NGUYỄN N).

1. Về hôn nhân: Ông NGUYEN N (NGUYỄN N) được ly hôn bà Trương Thị X.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông NGUYEN N (NGUYỄN N) phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Ngày 19/12/2024, ông NGUYEN N (NGUYỄN N) đã nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng (lai thu số 0000100) tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được chuyển thu.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Trương Thị X được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, ông NGUYEN N (NGUYỄN N) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày. Thời điểm kể từ ngày nhận bản án hoặc được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Cà Mau;
- UBND huyện T, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM: TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Hải Hà